|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ CÔNG THƯƠNG­­­­** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /BC-BCT | *Hà Nội, ngày tháng 03 năm 2023* |

**Dự thảo 2**

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG**

**Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 14/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định**

**chi tiết về hoạt động thương mại biên giới**

Kính gửi: Chính phủ

 Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái về việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 14/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết về hoạt động thương mại biên giới tại văn bản số 643/VPCP-KTTH ngày 04 tháng 02 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Công Thương kính trình Chính phủ Báo cáo đánh giá tác động của Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 14/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết về hoạt động thương mại biên giới như sau:

**I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẤT CẬP TỔNG QUAN**

**1. Bối cảnh xây dựng chính sách**

Hoạt động thương mại biên giới trong những năm gần đây đã có bước phát triển tốt, đóng góp đáng kể trong thương mại song phương của Việt Nam với các nước có chung biên giới. Thương mại biên giới đã góp phần tích cực trong việc mở rộng thị trường tiêu thụ cho các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước; tạo điều kiện cho cư dân biên giới, trong đó có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số ổn định cuộc sống, cư trú lâu dài tại khu vực biên giới; góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói, giảm nghèo và đảm bảo quốc phòng, an ninh tại khu vực biên giới, miền núi, vùng sâu, vùng xa của đất nước.

Nghị định số 14/2018/NĐ-CP đã tạo khung pháp lý chi tiết và thuận lợi hơn cho các tổ chức, cá nhân hoạt động thương mại biên giới dựa trên cơ sở các Luật, Nghị định và Điều ước quốc tế liên quan tạo động lực phát triển kinh tế vùng biên giới, kết nối các vùng sản xuất trong nước, tạo thuận lợi cho xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam và nhập khẩu nguyên, nhiên vật liệu cần thiết để phục vụ sản xuất trong nước. Việc triển khai Nghị định số 14/2018/NĐ-CP đã tạo ra sự thông thoáng trong thực hiện các thủ tục hành chính một cách nhanh chóng, kịp thời, tạo điều kiện thuận lợi cho thương nhân, doanh nghiệp và cư dân biên giới mua bán, trao đổi hàng hóa ở khu vực biên giới, góp phần thúc đẩy hoạt động thương mại biên giới hiệu quả. Ngoài ra, Nghị định số 14/2018/NĐ-CP đưa ra những cơ chế, chính sách hướng tới mục tiêu phát triển ổn định nhằm tạo môi trường thuận lợi, đa dạng trong các hình thức kinh doanh đối với thương nhân và sinh hoạt của cư dân biên giới; bên cạnh đó, tạo khuôn khổ pháp lý cho các cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra, kiểm soát, kiểm dịch tại khu vực cửa khẩu, phòng ngừa gian lận trong hoạt động ngoại thương với các nước có chung đường biên giới.

Sau 5 năm triển khai thực hiện, Bộ Công Thương đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, Ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh biên giới đất liền tiến hành tổng kết đánh giá việc thi hành Nghị định. Kết quả cho thấy, bên cạnh những đóng góp tích cực, một số quy định của Nghị định cần phải sửa đổi, bổ sung để: (i) Phù hợp với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành; (ii) Đáp ứng yêu cầu phát triển của tình hình thực tế; (iii) Khắc phục tình trạng ùn tắc hàng hóa tại khu vực cửa khẩu vẫn còn diễn ra khi vào thời điểm thu hoạch chính vụ hoặc vào các dịp Lễ, Tết; (iv) Thúc đẩy hoạt động thương mại biên giới chuyển dần từ “tiểu ngạch” sang “chính ngạch”.

**2. Mục tiêu xây dựng chính sách**

Giải quyết các khó khăn, tồn tại từ thực tiễn triển khai thực hiện Nghị định số 14/2018/NĐ-CP; đưa hoạt động trao đổi, mua bán hàng hóa của cư dân biên giới về đúng bản chất của trao đổi cư dân, không cho phép lợi dụng hình thức trao đổi cư dân để buôn bán lớn; thúc đẩy xuất khẩu hàng hóa theo hình thức thương mại chính ngạch, khắc phục tình trạng ùn tắc hàng hóa tại các cửa khẩu biên giới thời gian qua.

**II. PHÂN TÍCH TÁC ĐỘNG CỦA CÁC PHƯƠNG ÁN**

**1. Nội dung chính sách 1: Sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 14/2018/NĐ-CP**

**1.1. Xác định vấn đề bất cập**

Tại Luật Cư trú năm 2020 không có quy định khái niệm về “hộ khẩu thường trú”, theo đó, quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 14/2018/NĐ-CP chưa đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành.

**1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

Điều chỉnh các quy định để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành.

**1.3. Các phương án đề xuất giải quyết vấn đề**

- Phương án 1: Giữ nguyên quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 14/2018/NĐ-CP

- Phương án 2: Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 3 Nghị định số 14/2018/NĐ-CP theo hướng cụ thể như sau:

“Cư dân biên giới thuộc đối tượng áp dụng của Nghị định này là Công dân Việt Nam có nơi thường trú tại xã, phường, thị trấn hoặc khu vực địa giới hành chính tương đương có một phần địa giới hành chính trùng với đường biên giới quốc gia trên đất liền”

**1.4. Đánh giá tác động của các phương án**

***1.4.1. Phương án 1:***

*- Tác động tích cực:* Không làm phát sinh chi phí nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Nghị định số 14/2018/NĐ-CP.

- *Tác động tiêu cực:* Không đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành.

- *Tác động về kinh tế:* Gây khó khăn cho công tác xác định đối tượng thực thi quy định pháp luật. Từ đó ảnh hưởng đến quá trình hoạt động kinh tế của cá nhân, thương nhân trong thực tế.

- *Tác động về xã hội:* Gây khó khăn cho công tác xác định đối tượng thực thi quy định pháp luật.

- *Tác động về giới của chính sách:* Không có tác động về giới.

- *Tác động của Thủ tục hành chính:* Không thay đổi so với quy định hiện hành.

- *Tác động đối với hệ thống pháp luật:* Không đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất so với quy định pháp luật hiện hành.

***1.4.2. Phương án 2:***

- *Tác động tích cực:* Đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành.

**-** *Tác động tiêu cực:* Phát sinh chi phí nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Nghị định số 14/2018/NĐ-CP.

*- Tác động về kinh tế:* Tạo điều kiện thuận lợi cho cư dân biên giới hoạt động kinh tế theo quy định pháp luật.

*- Tác động về xã hội:* Không có tác động về xã hội

*- Tác động về giới của chính sách:* Không có tác động về giới.

*- Tác động của Thủ tục hành chính:* Không phát sinh thủ tục hành chính.

*- Tác động đối với hệ thống pháp luật:* Phù hợp với quy định của Luật Cư trú năm 2020 và các quy định pháp luật khác có liên quan.

**1.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn**

Qua phân tích đánh giá các tác động của chính sách, mặt tích cực và tiêu cực của giải pháp, Bộ Công Thương đề xuất lựa chọn Phương án 2 là phương án tối ưu so với Phương án 1.

**2. Nội dung chính sách 2: Sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 14/2018/NĐ-CP**

**2.1. Xác định vấn đề bất cập**

Tại khoản 2 Điều 6, Nghị định số 14/2018/NĐ-CP quy định cửa khẩu thực hiện mua bán trao đổi hàng hóa qua biên giới của thương nhân: “*2. Trường hợp hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa qua biên giới thực hiện qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới, Ủy ban nhân dân tỉnh biên giới quyết định, công bố Danh mục các cửa khẩu phụ, lối mở biên giới được phép thực hiện hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa sau khi trao đổi, thống nhất với các bộ, ngành liên quan về việc đảm bảo có đủ lực lượng kiểm tra, kiểm soát chuyên ngành, điều kiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ quản lý nhà nước*”, tuy nhiên, không quy định các bộ, ngành nào sẽ tham gia ý kiến với Ủy ban nhân dân các tỉnh biên giới.

**2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

Tạo điều kiện cho Ủy ban nhân dân các tỉnh biên giới chủ động trong công tác xin ý kiến của các Bộ, ngành liên quan trước khi ban hành quyết định công bố danh mục các cửa khẩu phụ, lối mở biên giới được phép thực hiện hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa.

**2.3. Các phương án đề xuất giải quyết vấn đề**

- Phương án 1: Giữ nguyên quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 14/2018/NĐ-CP.

- Phương án 2: Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 6 Nghị định số 14/2018/NĐ-CP theo hướng cụ thể như sau: “Trường hợp hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa của Thương nhân thực hiện qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới, Ủy ban nhân dân tỉnh biên giới quyết định công bố danh mục các cửa khẩu phụ, lối mở biên giới được phép thực hiện hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa sau khi trao đổi, thống nhất với các Bộ: Quốc phòng, Công Thương, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế về việc đảm bảo có đủ lực lượng kiểm tra, kiểm soát chuyên ngành, điều kiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ quản lý nhà nước”.

**2.4. Đánh giá tác động của các phương án**

***2.4.1. Phương án 1:***

*- Tác động tích cực:* Không làm phát sinh chi phí nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Nghị định số 14/2018/NĐ-CP.

- *Tác động tiêu cực:* Không khắc phục được những vướng mắc, bất cập phát sinh từ thực tiễn thi hành Nghị định số 14/2018/NĐ-CP.

- *Tác động về kinh tế:* Không thay đổi so với quy định hiện hành.

- *Tác động về xã hội:* Không thay đổi so với quy định hiện hành.

- *Tác động về giới của chính sách:* Không có tác động về giới.

- *Tác động của Thủ tục hành chính:* Không thay đổi so với quy định hiện hành.

- *Tác động đối với hệ thống pháp luật:* Không thay đổi so với quy định hiện hành.

***1.4.2. Phương án 2:***

- *Tác động tích cực:* Tạo thuận lợi cho Ủy ban nhân dân tỉnh biên giới trong công tác triển khai thực hiện, thống nhất ý kiến giữa các cơ quan liên quan trong việc ban hành quyết định công bố danh mục các cửa khẩu phụ, lối mở biên giới được phép thực hiện hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa.

**-** *Tác động tiêu cực:* Phát sinh chi phí nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Nghị định số 14/2018/NĐ-CP.

*- Tác động về kinh tế:* Không phát sinh chi phí cho người dân.

*- Tác động về xã hội:* Không có tác động về xã hội

*- Tác động về giới của chính sách:* Không có tác động về giới.

*- Tác động của Thủ tục hành chính:* Không phát sinh thủ tục hành chính.

*- Tác động đối với hệ thống pháp luật:* Không có tác động đối với hệ thống pháp luật.

**2.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn**

Qua phân tích đánh giá các tác động của chính sách, mặt tích cực và tiêu cực của giải pháp, Bộ Công Thương đề xuất lựa chọn Phương án 2 là phương án tối ưu so với Phương án 1.

**3. Nội dung chính sách 3: Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 21 Nghị định số 14/2018/NĐ-CP**

**3.1. Xác định vấn đề bất cập**

Tại Điều 21 Chương V của Nghị định số 14/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định công dân hai Bên có chung biên giới Việt Nam - Lào và Việt Nam - Campuchia có thể sử dụng chứng minh nhân dân/căn cước công dân qua lại biên giới và chợ biên giới không phù hợp với Hiệp định về Quy chế quản lý biên giới và cửa khẩu biên giới đất liền Việt Nam - Lào năm 2016 và các quy định pháp luật về xuất nhập cảnh (trong đó có các giấy tờ được phép xuất nhập cảnh qua biên giới với Lào không bao gồm chứng minh nhân dân).

**3.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

Quy định giấy tờ qua lại biên giới đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người Việt Nam tại nước ngoài (Luật số 47/2014/QH13 ngày 16 tháng 6 năm 2014); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam (Luật số 49/2019/QH14 ngày 22 tháng 11 năm 2019); các thỏa thuận song phương giữa Việt Nam và các nước có chung đường biên giới; và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

**3.3. Các phương án đề xuất giải quyết vấn đề**

- Phương án 1: Giữ nguyên quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 14/2018/NĐ-CP.

- Phương án 2: Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 21 Nghị định số 14/2018/NĐ-CP theo hướng cụ thể như sau:

“1. Chủ hàng hoặc người được chủ hàng ủy quyền, chủ phương tiện, người điều khiển phương tiện vận tải hàng hóa, nhân viên phục vụ trên xe, tàu, thuyền phải có một trong các loại giấy tờ có giá trị sử dụng như sau: Hộ chiếu hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu còn hiệu lực, Giấy Thông hành xuất nhập cảnh vùng biên giới hoặc các giấy tờ khác do hai bên thỏa thuận.

Riêng người điều khiển phương tiện, ngoài giấy tờ quy định nêu trên còn phải có giấy phép điều khiển phương tiện phù hợp với loại phương tiện điều khiển”

**3.4. Đánh giá tác động của các phương án**

***3.4.1. Phương án 1:***

*- Tác động tích cực:* Không làm phát sinh chi phí nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Nghị định số 14/2018/NĐ-CP.

- *Tác động tiêu cực:* Chưa đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người Việt Nam tại nước ngoài (Luật số 47/2014/QH13 ngày 16 tháng 6 năm 2014); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam (Luật số 49/2019/QH14 ngày 22 tháng 11 năm 2019); các thỏa thuận song phương giữa Việt Nam và các nước có chung đường biên giới; và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

- *Tác động về kinh tế:* Không thay đổi so với quy định hiện hành.

- *Tác động về xã hội:* Không thay đổi so với quy định hiện hành.

- *Tác động về giới của chính sách:* Không có tác động về giới.

- *Tác động của Thủ tục hành chính:* Không thay đổi so với quy định hiện hành.

- *Tác động đối với hệ thống pháp luật:* Không thay đổi so với quy định hiện hành.

***3.4.2. Phương án 2:***

- *Tác động tích cực:* Đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người Việt Nam tại nước ngoài (Luật số 47/2014/QH13 ngày 16 tháng 6 năm 2014) và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam (Luật số 49/2019/QH14 ngày 22 tháng 11 năm 2019); các thỏa thuận song phương giữa Việt Nam và các nước có chung đường biên giới; và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

**-** *Tác động tiêu cực:* Phát sinh chi phí nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Nghị định số 14/2018/NĐ-CP.

*- Tác động về kinh tế:* Không phát sinh chi phí cho người dân.

*- Tác động về xã hội:* Tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, thương nhân trong qua lại, giao thương tại khu vực biên giới theo quy định pháp luật.

*- Tác động về giới của chính sách:* Không có tác động về giới.

*- Tác động của Thủ tục hành chính:* Không phát sinh thủ tục hành chính.

*- Tác động đối với hệ thống pháp luật:* Thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành.

**3.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn**

Qua phân tích đánh giá các tác động của chính sách, mặt tích cực và tiêu cực của giải pháp, Bộ Công Thương đề xuất lựa chọn Phương án 2 là phương án tối ưu so với Phương án 1.

**4. Nội dung chính sách 4: Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 22 Nghị định số 14/2018/NĐ-CP**

**4.1. Xác định vấn đề bất cập**

Tại Điều 22 Chương V của Nghị định số 14/2018/NĐ-CP ngày 23/01/2018 của Chính phủ quy định công dân hai Bên có chung biên giới Việt Nam - Lào và Việt Nam - Campuchia có thể sử dụng chứng minh nhân dân/căn cước công dân qua lại biên giới và chợ biên giới không phù hợp với Hiệp định về Quy chế quản lý biên giới và cửa khẩu biên giới đất liền Việt Nam - Lào năm 2016 và các quy định pháp luật về xuất nhập cảnh (trong đó có các giấy tờ được phép xuất nhập cảnh qua biên giới với Lào không bao gồm chứng minh nhân dân).

**4.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

Quy định giấy tờ qua lại biên giới đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người Việt Nam tại nước ngoài (Luật số 47/2014/QH13 ngày 16 tháng 6 năm 2014); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam (Luật số 49/2019/QH14 ngày 22 tháng 11 năm 2019); các thỏa thuận song phương giữa Việt Nam và các nước có chung đường biên giới; và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

**4.3. Các phương án đề xuất giải quyết vấn đề**

- Phương án 1: Giữ nguyên quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định số 14/2018/NĐ-CP.

- Phương án 2: Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 22 Nghị định số 14/2018/NĐ-CP theo hướng cụ thể như sau:

“1. Công dân nước có chung biên giới là chủ hàng hoặc người được chủ hàng ủy quyền, chủ phương tiện, người điều khiển phương tiện và nhân viên phục vụ trên phương tiện vận tải hàng hóa của nước có chung biên giới được theo phương tiện vận tải hàng hóa đi qua các cửa khẩu, lối mở biên giới quy định tại Nghị định này để vào các điểm giao, nhận hàng hóa bằng Hộ chiếu hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu còn hiệu lực hoặc Giấy Thông hành xuất nhập cảnh vùng biên giới do cơ quan có thẩm quyền của nước có chung biên giới cấp hoặc giấy tờ qua lại biên giới khác do hai bên thỏa thuận”.

**4.4. Đánh giá tác động của các phương án**

***4.4.1. Phương án 1:***

*- Tác động tích cực:* Không làm phát sinh chi phí nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Nghị định số 14/2018/NĐ-CP.

- *Tác động tiêu cực:* Chưa đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người Việt Nam tại nước ngoài (Luật số 47/2014/QH13 ngày 16 tháng 6 năm 2014); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam (Luật số 49/2019/QH14 ngày 22 tháng 11 năm 2019); các thỏa thuận song phương giữa Việt Nam và các nước có chung đường biên giới; và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

- *Tác động về kinh tế:* Không thay đổi so với quy định hiện hành.

- *Tác động về xã hội:* Không thay đổi so với quy định hiện hành.

- *Tác động về giới của chính sách:* Không có tác động về giới.

- *Tác động của Thủ tục hành chính:* Không thay đổi so với quy định hiện hành.

- *Tác động đối với hệ thống pháp luật:* Không thay đổi so với quy định hiện hành.

***4.4.2. Phương án 2:***

- *Tác động tích cực:* Đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người Việt Nam tại nước ngoài (Luật số 47/2014/QH13 ngày 16 tháng 6 năm 2014) và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam (Luật số 49/2019/QH14 ngày 22 tháng 11 năm 2019); các thỏa thuận song phương giữa Việt Nam và các nước có chung đường biên giới; và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

**-** *Tác động tiêu cực:* Phát sinh chi phí nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Nghị định số 14/2018/NĐ-CP.

*- Tác động về kinh tế:* Không phát sinh chi phí cho người dân.

*- Tác động về xã hội:* Tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, thương nhân trong qua lại, giao thương tại khu vực biên giới theo quy định pháp luật.

*- Tác động về giới của chính sách:* Không có tác động về giới.

*- Tác động của Thủ tục hành chính:* Không phát sinh thủ tục hành chính.

*- Tác động đối với hệ thống pháp luật:* Thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành.

**4.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn**

Qua phân tích đánh giá các tác động của chính sách, mặt tích cực và tiêu cực của giải pháp, Bộ Công Thương đề xuất lựa chọn Phương án 2 là phương án tối ưu so với Phương án 1.

**5. Nội dung chính sách 5: Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 24 Nghị định số 14/2018/NĐ-CP**

**5.1. Xác định vấn đề bất cập**

 Số liệu, thông tin về tình hình hoạt động trao đổi hàng hóa của cư dân biên giới hiện nay được Bộ Tài chính tổng hợp chung vào tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa. Việc không phân tách được số liệu trao đổi hàng hóa của cư dân biên giới với số liệu xuất nhập khẩu hàng hóa của thương nhân đã gây nhiều khó khăn cho cơ quan quản lý nhà nước trong công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành.

**5.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

Hệ thống cơ sở dữ liệu về hoạt động trao đổi hàng hóa của cư dân biên giới là cơ sở quan trọng cho cơ quan quản lý nhà nước trong công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành trong hoạt động thương mại biên giới.

**5.3. Các phương án đề xuất giải quyết vấn đề**

- Phương án 1: Giữ nguyên quy định tại khoản 2 Điều 24 Nghị định số 14/2018/NĐ-CP.

- Phương án 2: Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 24 Nghị định số 14/2018/NĐ-CP theo hướng cụ thể như sau:

“2. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân tỉnh biên giới: (i) Hướng dẫn thực hiện chính sách thuế, phí và lệ phí; (ii) thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; (iii) phối hợp với Bộ Quốc phòng đối với phương tiện xuất cảnh, nhập cảnh trong hoạt động thương mại biên giới; (iv) xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa của cư dân, thương nhân biên giới, định kỳ ngày 10 hàng tháng cung cấp thông tin, số liệu cho Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân các tỉnh biên giới và cung cấp thông tin, số liệu đột xuất theo đề nghị của Bộ Công Thương để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành”.

**5.4. Đánh giá tác động của các phương án**

***5.4.1. Phương án 1:***

*- Tác động tích cực:* Không làm phát sinh chi phí nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Nghị định số 14/2018/NĐ-CP.

- *Tác động tiêu cực:* Hạn chế về thông tin, số liệu thống kê hoạt động trao đổi hàng hóa của cư dân biên giới dẫn đến hạn chế trong công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động thương mại biên giới.

- *Tác động về kinh tế:* Không thay đổi so với quy định hiện hành.

- *Tác động về xã hội:* Không thay đổi so với quy định hiện hành.

- *Tác động về giới của chính sách:* Không có tác động về giới.

- *Tác động của Thủ tục hành chính:* Không thay đổi so với quy định hiện hành.

- *Tác động đối với hệ thống pháp luật:* Không thay đổi so với quy định hiện hành.

***5.4.2. Phương án 2:***

- *Tác động tích cực:* Tạo thuận lợi trong công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động thương mại biên giới.

**-** *Tác động tiêu cực:* Phát sinh chi phí nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Nghị định số 14/2018/NĐ-CP, phát sinh chi phí xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu.

*- Tác động về kinh tế:* Không phát sinh chi phí cho người dân.

*- Tác động về xã hội:* Không có tác động về xã hội.

*- Tác động về giới của chính sách:* Không có tác động về giới.

*- Tác động của Thủ tục hành chính:* Không phát sinh thủ tục hành chính.

*- Tác động đối với hệ thống pháp luật:* Không có tác động đối với hệ thống pháp luật.

**5.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn**

Qua phân tích đánh giá các tác động của chính sách, mặt tích cực và tiêu cực của giải pháp, Bộ Công Thương đề xuất lựa chọn Phương án 2 là phương án tối ưu so với Phương án 1.

**6. Nội dung chính sách số 6: Quy định điều khoản chuyển tiếp**

**6.1. Xác định vấn đề bất cập**

Thời gian qua, tình trạng ùn tắc hàng hóa tại khu vực cửa khẩu vẫn còn diễn ra khi vào thời điểm thu hoạch chính vụ hoặc vào các dịp Lễ, Tết, đặc biệt tại các cửa khẩu biên giới phía Bắc.

Hoạt động trao đổi, mua bán hàng hóa của cư dân biên giới đang được thực hiện chưa đúng bản chất của trao đổi cư dân. Còn xuất hiện tình trạng lợi dụng hình thức trao đổi cư dân để buôn bán lớn, đặc biệt ở khu vực biên giới giữa Việt Nam và Trung Quốc. Đây chính là hoạt động “tiểu ngạch” như vẫn được đề cập tới thời gian qua.

**6.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

- Đưa hoạt động trao đổi, mua bán hàng hóa của cư dân biên giới về đúng bản chất của trao đổi cư dân. Không cho phép lợi dụng hình thức trao đổi cư dân để buôn bán lớn.

- Kết hợp nhuần nhuyễn giữa áp dụng biện pháp hành chính và tuyên truyền, vận động, tạo đồng thuận trong xã hội, nhất là sự đồng thuận của bà con nông dân.

- Không thay đổi đột ngột mà từng bước triển khai theo lộ trình đủ dài để hoạt động thương mại biên giới dần thích nghi việc chuyển từ “tiểu ngạch” sang “chính ngạch”.

**6.3.** **Các phương án đề xuất giải quyết vấn đề**

- Phương án 1: Giữ nguyên quy định tại Nghị định số 14/2018/NĐ-CP.

- Phương án 2: Bổ sung điều khoản chuyển tiếp nhằm thúc đẩy thương mại biên giới chuyển dần từ tiểu ngạch sang chính ngạch, cụ thể như sau:

“1. Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025, giảm số lần được miễn thuế và số tiền được miễn thuế cho nhập khẩu hàng hoá theo hình thức trao đổi cư dân để hài hòa, đồng bộ với việc thay đổi chính sách đ­ối với xuất khẩu hàng hoá theo hình thức trao đổi cư dân.

2. Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025, hàng hóa xuất khẩu phải đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn chất lượng, quy định về truy xuất nguồn gốc theo yêu cầu của nước nhập khẩu kể cả đối với hàng hóa trao đổi cư dân biên giới.

3. Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025, chỉ cư dân cư trú tại khu vực biên giới mới được phép xuất khẩu theo hình thức trao đổi cư dân. Chính thức áp dụng định mức mới đối với mua bán, trao đổi hàng hóa của cư dân biên giới. Ngoài ra, khi thực hiện hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa qua biên giới, cư dân phải có mặt để làm thủ tục xuất cảnh.

4. Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026, các mặt hàng đã được xuất khẩu vào Trung Quốc theo hình thức chính ngạch chỉ được phép làm thủ tục xuất khẩu tại cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính (cửa khẩu song phương) và các cửa khẩu phụ, lối mở đã đạt thỏa thuận song phương về cho phép xuất nhập khẩu, trao đổi hàng hóa.

5. Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027, dừng toàn bộ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá tại tất cả các cửa khẩu, lối mở biên giới chưa đạt được thoả thuận song phương về việc mở cửa khẩu, lối mở biên giới.

6. Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2028, tại tất cả các cửa khẩu, lối mở chỉ cho phép làm thủ tục xuất khẩu sang Trung Quốc các mặt hàng đã vào được Trung Quốc qua cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính.”

**6.4. Đánh giá tác động của các phương án**

***6.4.1. Phương án 1***

- *Tác động tích cực:* Không phát sinh chi phí sửa đổi, bổ sung Nghị định số 14/2018/NĐ-CP.

- *Tác động tiêu cực:* (i) Khôngkhắc phục được những vướng mắc, bất cập phát sinh từ thực tiễn thi hành Nghị định số 14/2018/NĐ-CP; (ii)Hoạt động xuất khẩu theo hình thức “tiểu ngạch” sẽ vĩnh viễn tồn tại và tình trạng ách tắc hàng hóa tại các cửa khẩu biên giới sẽ vẫn tiếp diễn khi vào thời điểm thu hoạch chính vụ hoặc vào các dịp Lễ, Tết; (iii) Hoạt động thương mại biên giới vẫn chịu “tác động lớn” từ chính sách của nước có chung đường biên giới; (iv) Thương nhân sẽ tiếp tục không chủ động được trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- *Tác động về kinh tế:* không thay đổi so với quy định hiện hành.

- *Tác động về xã hội:* không thay đổi so với quy định hiện hành.

- *Tác động về giới của chính sách:* không có tác động về giới.

- *Tác động của thủ tục hành chính:* không thay đổi so với quy định hiện hành.

- *Tác động đối với hệ thống pháp luật:* Không có tác động đối với hệ thống pháp luật.

***6.4.2. Phương án 2:***

*- Tác động tích cực:* (i) Khắc phục những vướng mắc, bất cập phát sinh từ thực tiễn thi hành Nghị định số 14/2018/NĐ-CP; (ii) Thúc đẩy thương mại biên giới chuyển dần từ tiểu ngạch sang chính ngạch; (iii) Khắc phục tình trạng ùn tắc hàng hóa tại các cửa khẩu biên giới nhất là vào các dịp Lễ, Tết hoặc thời điểm thu hoạch chính vụ của nông sản; (iv) Góp phần nâng cao nhận thức của người dân, người sản xuất về việc trồng, sử dụng sản phẩm có nguồn gốc, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; (v) Góp phần giúp cơ quan quản lý nhà nước nâng cao hiệu quả thực hiện quy định về truy xuất nguồn gốc theo đề nghị của nước nhập khẩu.

*- Tác động tiêu cực:* (i) Phát sinh chi phí sửa đổi, bổ sung Nghị định số 14/2018/NĐ-CP; (ii) Tác động mạnh đối với bộ phận thương nhân, người dân đang hoạt động theo hình thức kinh doanh “dưới chuẩn” (tiểu ngạch).

*- Tác động về kinh tế:* Không phát sinh chi phí cho người dân; các thương nhân hoạt động theo hình thức kinh doanh “dưới chuẩn” (tiểu ngạch) sẽ phải nâng cao năng lực, hoàn thiện bộ máy hoạt động để chuyển đổi sang hình thức kinh doanh chính ngạch.

*- Tác động về xã hội:* Góp phần vào việc nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp về việc chuyển dần xuất khẩu từ tiểu ngạch sang chính ngạch.

*- Tác động về giới của chính sách:* Khôngcó tác động về giới.

*- Tác động của thủ tục hành chính:* Không phát sinh thủ tục hành chính.

*- Tác động đối với hệ thống pháp luật:* Một số văn bản quy phạm pháp luật cần nghiên cứu sửa đổi cho phù hợp như Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

**6.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn**

Qua phân tích đánh giá các tác động của chính sách, mặt tích cực và tiêu cực của giải pháp, Bộ Công Thương đề xuất lựa chọn Phương án 2 là phương án tối ưu so với Phương án 1.

**III. Ý KIẾN THAM VẤN**

Bộ Công Thương đã gửi lấy ý kiến các Bộ, ngành, địa phương về các phương án giải quyết vấn đề; tham khảo ý kiến của cán bộ, công chức làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến lĩnh vực thương mại biên giới; tham khảo thông tin, sử dụng dữ liệu từ một số trang web.

**IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ**

1. Chính phủ, các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh biên giới chịu trách nhiệm giám sát tổ chức thi hành chính sách, thực hiện chính sách nêu tại Báo cáo này.

2. Bộ Công Thương chịu trách nhiệm tổ chức thi hành chính sách, giám sát đánh giá việc thực hiện các chính sách tại Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 14/2018/NĐ-CP. Trong quá trình thực thi các chính sách quy định tại Nghị định này, nếu có phát sinh vướng mắc, Bộ Công Thương có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

Trên đây là Báo cáo đánh giá tác động của việc xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 14/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết về hoạt động thương mại biên giới, Bộ Công Thương kính trình Chính phủ./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);- Các PTTgCP (để b/c);- Văn phòng Chính phủ;- Các Bộ: CA, QP, TC, NG, TP, KH&ĐT, NN&PTNT,YT, GTVT, LĐTB&XH;- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;- UBND các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương;- Ban chỉ đạo Quốc gia chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả. - Các Thứ trưởng;- Các đơn vị: PC, TTTNH, QLTT, AP;- Lưu: VT, XNK (2). | **BỘ TRƯỞNG****Nguyễn Hồng Diên** |